

Bản án số: 511/2022/DS-ST
Ngày 22-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chon
2. Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 464/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q; địa chỉ: đường P, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Phan Thanh H, ông Nguyễn Tiến T, ông Nguyễn Đại A; cùng địa chỉ: đường U, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 14/02/2022 (Ông Nguyễn Tiến T và ông Nguyễn Đại A: vắng mặt, ông Phan Thanh H: có mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1980, địa chỉ: Tổ Z, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2021 và các biên bản làm việc tại Tòa án nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/12/2018 nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng số 0559/HDTD – VIB674/18 với nội dung: nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 1.025.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên, phương thức cho vay từng lần, lãi suất cho vay thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, mục đích vay mua xe ô tô. Tài sản đảm bảo là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát: 51G-849.59, số khung: RL4BF3FK1J6013356, số máy: 2AR2095290.

Thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn vay số tiền 1.025.000.000 đồng. Hàng tháng bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc là 10.677.083 đồng cùng với số tiền lãi phát sinh trong tháng. Quá trình vay, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 128.224.996 đồng và tiền lãi là 91.842.987 đồng. Sau đó, bị đơn không tiếp tục thanh toán nợ cho nguyên đơn nữa. Vì bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 05/7/2021 nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/6/2021 là 1.090.419.167 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 896.775.004 đồng, tiền lãi trong hạn là 155.185.266 đồng, nợ lãi quá hạn là 38.458.897 đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 21/6/2021 đến khi bị đơn trả hết toàn bộ khoản nợ trên theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Nếu bị đơn thanh toán một lần cho nguyên đơn toàn bộ số tiền trên thì nguyên đơn đồng ý giảm cho bị đơn một phần tiền lãi. Số tiền lãi cụ thể được giảm vào thời điểm bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn không yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát: 51G-849.59, số khung: RL4BF3FK1J6013356, số máy: 2AR2095290, nguyên đơn và bị đơn sẽ tự giải quyết về tài sản thế chấp trên. Hiện tại bị đơn đã giao tài sản thế chấp cho nguyên đơn quản lý. Nếu bị đơn thanh toán hết khoản nợ trên thì nguyên đơn sẽ trả lại toàn bộ giấy tờ và tài sản thế chấp cho bị đơn.

Đây là khoản vay cá nhân nên nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn trình bày: năm 2018 bị đơn có ký hợp đồng tín dụng vay của nguyên đơn số tiền 1.025.000.000 đồng, thời hạn và lãi suất vay như trình bày của nguyên đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 18/8/2022 bị đơn đã thanh toán được số tiền nợ gốc là 178.224.996 đồng, số tiền lãi là 92.720.397 đồng. Đến nay bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền gốc và lãi là 1.286.255.752 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 846.775.004 đồng, tiền lãi trong hạn là 15.259.113 đồng, nợ lãi quá hạn là 424.221.635 đồng. Do việc kinh doanh bị thua lỗ nên đề nghị nguyên đơn cho bị đơn thêm thời gian để thu xếp trả nợ cho nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn, thì yêu cầu nguyên đơn trả lại giấy tờ và tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát: 51G-849.59, số khung: RL4BF3FK1J6013356, số máy: 2AR2095290 cho bị đơn. Nếu

bị đơn không thanh toán được số nợ trên thì nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải trả toàn bộ nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 22/9/2022 là 1.301.602.099 đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 846.775.004 đồng, tiền lãi trong hạn là 15.259.113 đồng, tiền lãi quá hạn là 439.567.982 đồng và tiền lãi quá hạn kể từ ngày 23/9/2022 đến khi bị đơn trả hết toàn bộ khoản nợ trên cho nguyên đơn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

1. Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Căn cứ đơn khởi kiện ngày 05/7/2021, Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn cho bị đơn vay theo hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền nợ gốc 846.775.004 đồng, tiền lãi trong hạn 15.259.113 đồng, tiền lãi quá hạn 439.567.982 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 0559/HDTD – VIB674/18 ngày 10/12/2018, bản tự khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 1.025.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất cho vay 9,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/lãi suất trong hạn.

Căn cứ Khế ước nhận nợ ngày 10/12/2018, hàng tháng bị đơn phải trả cho nguyên đơn 10.677.083 đồng cùng với tiền lãi phát sinh trong tháng trên số dư nợ gốc. Tính đến ngày 22/9/2022, bị đơn mới thanh toán cho nguyên đơn được 178.224.996 đồng tiền nợ gốc và 92.720.397 đồng tiền lãi; bị đơn còn nợ lại nguyên đơn số tiền gốc là 846.775.004 đồng, lãi trong hạn là 15.259.113 đồng, lãi quá hạn 439.567.982 đồng. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là hợp pháp nên chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 846.775.004 đồng, tiền lãi trong hạn là 15.259.113 đồng, tiền lãi quá hạn là 439.567.982 đồng, tổng cộng là 1.301.602.099 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính trên số dư nợ gốc kể từ ngày 23/9/2022 cho đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ trên:

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn là hợp pháp nên chấp nhận, buộc bị đơn phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn đối với khoản nợ gốc kể từ sau khi tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn không yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên, và xác nhận khoản nợ trên là khoản vay cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn, xét thấy, đây là ý chí và sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trường hợp bị đơn trả hết toàn bộ số tiền nợ nêu trên cho nguyên đơn thì buộc nguyên đơn phải trả lại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát: 51G-849.59, số khung: RL4BF3FK1J6013356, số máy: 2AR2095290 và bản chính giấy đăng ký xe ô tô trên cho bị đơn.

[4] Đối với phần phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 51.048.063 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn Điều 7, khoản 1 Điều 8, cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/ NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Phạm Văn D phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số nợ phát sinh từ hợp đồng hợp đồng tín dụng số 0559/HĐTD – VIB674/18 ngày 10/12/2018 gồm: tiền nợ gốc 846.775.004 đồng, lãi trong hạn là 15.259.113 đồng, lãi quá hạn 439.567.982 đồng, tổng cộng 1.301.602.099 đồng (Một tỷ ba trăm lẻ một triệu sáu trăm lẻ hai nghìn không trăm chín mươi chín đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phạm Văn D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều

chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì lãi suất ông Phạm Văn D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Trường hợp ông Phạm Văn D trả hết toàn bộ số tiền nợ nêu trên thì buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Q phải trả bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cùng tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, biển kiểm soát: 51G-849.59, số khung: RL4BF3FK1J6013356, số máy: 2AR2095290 cho ông Phạm Văn D.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 51.048.063 đồng (Năm mươi một triệu không trăm bốn mươi tám nghìn không trăm sáu mươi ba đồng).

Hoàn lại tiền tạm tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại Q là 22.356.288 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi tám đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0044436 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THA DS huyện Củ Chi;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Hoài

